

PHỤ LỤC 03

KẾ HOẠCH BÊ TÔNG HOÁ ĐƯỜNG GTNT NĂM 2020
HUYỆN HOÀI ÂN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
I	Xã Ân Hảo Tây			2,450	-	2,450	-	-
1	Tuyến đường từ cầu Hóc Giếng đến khu dân dân	Hóc Giếng	Khu giãn dân			0,950		
2	BTXM tuyến từ đường chính đến soi ông Đông	Đường chính	Soi ông Đông			0,900		
3	BTXM tuyến từ trạm y tế xã Ân Hảo Tây đến nhà ông Long	Trạm y tế xã	Nhà ông Long			0,600		
II	Xã Ân Hảo Đông			2,487	-	1,930	-	0,557
1	Tuyến từ đá Ánh đến suối	Đá Ánh	Đến suối			0,300		
2	Tuyến từ nhà ông Mua đến nhà ông Đạt	Nhà ông Mua	Nhà ông Đạt			0,100		
3	Tuyến từ ĐT 629 đến nhà ông Phong (nối tiếp)	ĐT 629	Nhà ông Phong			0,252		
4	Tuyến từ nhà ông Lê Văn Phúc đến nhà ông Dũng (nối tiếp)	Nhà ông Phúc	Nhà ông Dũng			0,128		
5	Tuyến từ nhà ông Tề đến bờ hồ (nối tiếp)	Nhà ông Tề	Bờ hồ			0,150		
6	Tuyến từ ĐT 629 đến nhà ông Khách	ĐT 629	Nhà ông Khách					0,070
7	Tuyến từ nhà ông Tình đến ruộng đồng Bé (nối tiếp)	Nhà ông Tình	Ruộng đồng bé					0,147
8	Tuyến từ ĐT 629 đến nhà ông Nguyễn Mùi	ĐT 629	Nhà ông Mùi					0,100
9	Tuyến từ ĐT 629 đến nhà ông Đức	ĐT 629	Nhà ông Đức					0,060
10	Tuyến từ bê tông xóm soi đến ruộng	Bê tông xóm soi	Đến ruộng					0,180
11	Tuyến từ cầu suối đội 9 đến gò Đồn	Cầu suối đội 9	Gò Đồn			1,000		
III	Xã Ân Đức			1,361	0,000	0,400	0,370	0,591
1	Tuyến từ nhà ông Bay đến nhà ông Vi	Nhà ông Bay	Nhà ông Vi				0,130	
2	Tuyến từ nhà ông Biên đến nhà ông Tài	Nhà ông Biên	Nhà ông Tài				0,125	
3	Tuyến từ nhà ông Mạnh đến Nghĩa địa	Nhà ông Mạnh	Nghĩa địa			0,400		
4	Tuyến từ nhà ông Tàn đến nhà Bà Chính	Nhà ông Tàn	Nhà Bà Chính					0,060
5	Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Công	Đường liên xã	Nhà ông Công					0,053
6	Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Thủ	Đường liên xã	Nhà ông Thủ					0,478
7	Tuyến từ ruộng ông Cảnh đến nhà ông Ka	Ruộng ông Cảnh	Nhà ông Ka				0,115	
IV	Xã Ân Phong			5,760	-	2,200	0,700	2,860
1	Tuyến đường từ nhà ông Đại đến cầu Vực lở	Nhà ông Đại	Cầu Vực lở			0,900		
2	Tuyến đường từ nhà ông Đại đến cầu Vườn Kèo	Cầu vườn kèo	Nhà ông Đại			0,900		
3	Tuyến đường Từ nhà ông Nhựt đến miếu khai Sơn	Nhà ông Nhựt	Miếu Khai sơn			0,300		
4	Từ nhà ông Khoa đến Cầu Đông	Nhà ông Khoa	Cầu Đông			0,100		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
5	Từ đường BTXM đến nhà Ông Luận	BTXM	Nhà ông Luận				0,340	
6	Từ đường BTXM đến nhà Ông Phúc	BTXM	nhà ông Phúc				0,360	
7	Từ nhà bà Phong đến nhà ông Thanh	Nhà bà Phong	Nhà ông Thanh					0,100
8	Từ nhà bà Sơn đến nhà ông Nữ	Nhà bà Sơn	Nhà ông Nữ					0,120
9	Từ đường BTXM đến nhà ông Thân	BTXM	Nhà ông Thân					0,110
10	Từ đường BTXM đến nhà ông Việt	BTXM	Nhà ông Việt					0,110
11	Từ nhà ông Trình đến nhà ông Tỷ	Nhà ông Trình	Nhà ông Tỷ					0,120
12	Từ đường BTXM đến nhà bà Tuất	BTXM	Nhà bà Tuất					0,150
13	Từ nhà bà Hồng đến nhà bà Phước	Nhà bà Hồng	Nhà bà Phước					0,120
14	Từ đường BTXM đến nhà ông Vinh	BTXM	Nhà ông Vinh					0,140
15	Từ đường BTXM đến nhà ông Cẩn	BTXM	Nhà ông Cẩn					0,100
16	Từ đường BTXM đến nhà ông Mến	BTXM	Nhà ông Mến					0,320
17	Từ nhà bà Hoa đến nhà ông Tường	Nhà bà Hoa	Nhà ông Tường					0,180
18	Từ nhà ông Hưng đến nhà ông Thạch	Nhà ông Hưng	Nhà ông Thạch					0,260
19	Từ đường BTXM đến nghĩa Địa	BTXM	Nghĩa Địa					0,180
20	Từ đường BTXM đến nhà bà Lan	BTXM	Nhà bà Lan					0,200
21	Từ đường BTXM đến nhà ông Hoàng	BTXM	Nhà ông Hoàng					0,300
22	Từ đường BTXM đến nhà bà Lộ	BTXM	Nhà bà Lộ					0,150
23	Từ đường BTXM đến nhà ông Bích	BTXM	Nhà ông Bích					0,100
24	Từ đường BTXM đến nhà ông Khánh	BTXM	nhà ông Khánh					0,100
V	Xã Ân Tường Đông			4,231	-	2,614	0,190	1,427
1	BTXM từ nhà ông Toàn đến nhà bà Lợi	Nhà ông Toàn	Nhà ông Lợi			0,170		
2	BTXM vào Bể nước sạch	Đường BT	Bể nước sạch			0,150		
3	BTXM từ nhà ông Tài đến nhà bà Bình	Nhà ông Tài	Nhà bà Bình			0,100		
4	BTXM từ nhà ông Huỳnh Trang đến nhà ông Thuận	Nhà ông Trang	Nhà ông Thuận				0,130	
5	BTXM đường liên xã đến nhà ông Lược	Đường liên xã	Nhà ông Lược					0,061
6	BTXM đường liên xã đến nhà bà Tú	Đường liên xã	Nhà bà Tú					0,064
7	BTXM từ nhà ông Dư đến nhà ông Châu	Nhà ông Dư	Nhà ông Châu					0,057
8	BTXM từ nhà bà Diệp đến nhà ông Bình	Nhà bà Diệp	Nhà ông Bình					0,115
9	BTXM từ nhà ông Phương đến nhà ông Linh	Nhà ông Phương	Nhà ông Linh					0,077
10	BTXM từ nhà ông Bích đến nhà ông Sô	Nhà ông Bích	Nhà ông Sô					0,050
11	BTXM từ nhà ông Phước đến nhà ông Hiền	Nhà ông Phước	Nhà ông Hiền					0,064
12	BTXM từ nhà ông Tam đến nhà ông Thư	Nhà ông Tam	Nhà ông Thư					0,050
13	BTXM từ nhà ông Tình đến nhà ông Nhiên	Nhà ông Tình	Nhà ông Nhiên					0,104
14	BTXM từ đường bê tông đến nhà bà Hồng	Đường Bê tông	Nhà bà Hồng					0,087

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
15	BTXM từ nhà bà Thái đến nhà ông Tuấn	Nhà bà Thái	Nhà ông Tuấn				0,060	
16	BTXM từ nhà ông Sắn đến nhà ông Sơn	Nhà ông Sắn	Nhà ông Sơn					0,082
17	BTXM từ nhà ông Khoa đến nhà ông Trứ	Nhà ông Khoa	Nhà ông Trứ					0,066
18	BTXM từ nhà bà Cho đến nhà ông Hùng	Nhà bà Cho	Nhà ông Hùng					0,050
19	BTXM từ nhà ông Rồi đến nhà ông Thuận	Nhà ông Rồi	Nhà ông Thuận					0,063
20	BTXM từ đường bê tông đến nhà bà Hồng	Đường Bê tông	Nhà bà Hồng					0,060
21	BTXM từ đường bê tông đến nhà bà Hiền	Đường Bê tông	Nhà bà Hiền					0,060
22	BTXM từ đường bê tông đến nhà ông Phương	Đường Bê tông	Nhà ông Phương					0,070
23	BTXM từ đường liên thôn đến nhà ông Trần Văn Định	Đường liên thôn	Nhà ông Định					0,132
24	BTXM từ nhà ông Hùng đến nhà ông Dũng	Nhà ông Hùng	Nhà ông Dũng			0,164		
25	BTXM từ nhà bà Diệp đến nhà ông Bình	Nhà bà Diệp	Nhà ông Bình					0,115
26	BTXM từ nhà ông Giáo đến cầu đội 5	Nhà ông Giáo	Cầu đội 5			0,700		
27	BTXM từ nhà ông Sỏ đến nhà ông Khía	Nhà ông Sỏ	Nhà ông Khía			0,500		
28	BTXM từ đường ĐT 638 đến nhà ông Phước	Đường ĐT638	Nhà ông Phước			0,500		
29	BTXM từ nhà ông Ngọc đến nhà ông Đoàn Hường	Nhà ông Ngọc	Nhà ông Hường			0,500		
VI	Xã Ân Hữu			0,320	-	-	0,250	0,070
1	BTXM tuyến Từ đường liên xã đi nhà văn hóa thôn Phú Văn II	Đường liên xã	Nhà văn hóa				0,100	
2	BTXM nối tiếp (lần 2) tuyến Từ đường liên xã đi nghĩa địa đội 6	Rẫy ông Diệu	Nghĩa địa				0,150	
3	BTXM nối tiếp tuyến nhà ông Giác - đồng rộc	Nhà ông Giác	Đồng Rộc					0,070
VII	TT. Tăng Bạt Hổ			0,873	-	-	-	0,873
1	Tuyến từ đường 19/04 đến nhà bà Bùng	Đường 19/04	Nhà bà Bùng					0,115
2	Tuyến từ đường 19/04 đến nhà ông Hiếu	Đầu đường 19/04	Nhà ông Hiếu					0,066
3	Tuyến từ đường Đào Tấn đến nhà ông Thọ	Đường Đào Tấn	Nhà ông Thọ					0,075
4	Tuyến từ nhà ông Duyệt đến nhà ông Tây	Nhà ông Duyệt	Nhà ông Tây					0,095
5	Tuyến từ đường Nguyễn Thị Minh Khai đến nhà ông Hiền	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Nhà ông Hiền					0,240
6	Tuyến từ đường Trần Quang Diệu đến nhà ông Thúc	Trần Quang Diệu	Nhà ông Thúc					0,182
7	Tuyến từ đường xóm đến nhà ông Ba	Đường xóm	Nhà ông Ba					0,050
8	Tuyến từ đường Trần Hưng Đạo đến nhà ông Lễ	Trần Hưng Đạo	Nhà ông Lễ					0,050
VIII	Xã Ân Nghĩa			3,598	-	1,756	-	1,842
1	Tuyến từ đường ĐT 630 đến nghĩa địa	Đường ĐT 630	Nghĩa địa			0,500		
2	Tuyến từ đường huyện đến nghĩa địa	Đường huyện	Nghĩa địa			0,155		
3	Tuyến từ nhà ông Nguyên đến nhà bà Bày	Nhà ông Nguyên	Nhà bà Bày			0,214		
4	Tuyến từ nhà ông Lượng đến nhà bà Lan	Nhà ông Lượng	Nhà bà Lan			0,192		
5	Tuyến từ nhà ông Quang đến suối nước Tem	Nhà ông Quang	Suối nước Tem			0,315		
6	Tuyến từ nhà cộng đồng đến đồng Lớn	Nhà cộng đồng	Đồng Lớn			0,290		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
7	Tuyến từ đường huyện đến nhà ông Thanh	Đường huyện	Nhà ông Thanh					0,066
8	Tuyến từ nhà ông Trung đến nhà bà Mai	Nhà ông Trung	Nhà bà Mai					0,186
9	Tuyến từ đường huyện đến nhà bà Nhen	Đường huyện	Nhà bà Nhen					0,040
10	Tuyến từ đường huyện đến nhà bà Thao	Đường huyện	Nhà bà Thao					0,038
11	Tuyến từ đường huyện đến nhà bà Qua	Đường huyện	Nhà bà Qua					0,054
12	Tuyến từ nhà ông Anh đến nhà ông Đức	Nhà ông Anh	Nhà ông Đức					0,070
13	Tuyến từ nhà ông Tám đến nhà ông Cẩn	Nhà ông Tám	Nhà ông Cẩn					0,060
14	Tuyến từ nhà ông Minh đến nhà bà Loan	Nhà ông Minh	Nhà bà Loan					0,050
15	Tuyến từ nhà ông Chính đến nhà ông Sơn	Nhà ông Chính	Nhà ông Sơn					0,150
16	Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Phở	Đường liên xã	Nhà ông Phở					0,124
17	Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Quy	Đường liên xã	Nhà ông Quy					0,156
18	Tuyến từ đường liên xóm đến nhà ông Lân	Đường liên xóm	Nhà ông Lân					0,066
19	Tuyến từ nhà ông Chi đến bờ Kè	Nhà ông Chi	Bờ Kè					0,100
20	Tuyến từ đường liên thôn đến nhà ông Công	Đường liên thôn	Nhà ông Công					0,183
21	Tuyến từ đường liên thôn đến nhà ông Tùng	Đường liên thôn	Nhà ông Tùng			0,090		
22	Tuyến từ đường liên thôn đến nhà bà Trân	Đường liên thôn	Nhà bà Trân					0,110
23	Tuyến từ đường liên thôn đến nhà ông Rân	Đường liên thôn	Nhà ông Rân					0,118
24	Tuyến từ đường liên thôn đến bờ Sông	Đường liên thôn	Bờ Sông					0,170
25	Tuyến từ đường liên thôn đến đồng gò Điểm	Đường liên thôn	Gò Điểm					0,101
IX	Xã Ân Tín			0,300	0,300	-	-	-
1	Tuyến từ UBND xã đến Bàu Sen	UBND xã	Bàu Sen		0,300			
Tổng cộng :				21,380	0,300	11,350	1,510	8,220

Trong đó:

1. Tổng chiều dài được hỗ trợ	21,380 Km
- Đường GTNT loại A:	0,300 Km
- Đường GTNT loại B:	11,350 Km
- Đường GTNT loại C:	1,510 Km
- Đường GTNT loại D:	8,220 Km
2. Tổng khối lượng XM được hỗ trợ:	2.901,40 Tấn
- Đường GTNT loại A (hỗ trợ 220T/Km):	66,00 Tấn
- Đường GTNT loại B (hỗ trợ 170T/Km):	1.929,50 Tấn
- Đường GTNT loại C (hỗ trợ 110T/Km):	166,10 Tấn
- Đường GTNT loại D (hỗ trợ 90T/Km):	739,80 Tấn